TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** Bản án số: 57/2019/HS-ST Ngày 22/10/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.

2. Bà Nguyễn Thị Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm công khai thụ lý số: 57/2019/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1966 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 7/10 PT; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị L (đã chết); vợ: Lò Thị C - sinh năm 1969 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến 23/6/2019; tạm giam từ ngày 23/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị C - sinh năm 1969. Trú tại: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Tòng Văn A - sinh năm 1990. Trú tại tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ ngày 17/6/2019, tại khu vực bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác công an huyện Đ và công an xã P phát hiện bắt quả tang Lò Văn N có

hành vi tàng trữ một gói chất bột trắng nghi là Heroine trong cạp quần. Lò Văn N khai đó là Heroine mua vào hồi 7 giờ cùng ngày, N lấy xe máy biển kiểm soát 27F8-2427 của gia đình đi đến bản H mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) với giá 200.000đ về mục đích sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm một gói chất bột trắng nghi là Heroin; một chiếc xe máy biển kiểm soát 27F8-2427.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 12 giờ 30 phút ngày 17/6/2019 xác định vật chứng thu giữ của Lò Văn N nghi Heroine có khối lượng là: 0,36 gam, trích 0,12 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 635/GĐ-PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 9, mục IA, Danh mục I của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Người đàn ông dân tộc Mông, đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn N cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được do bị cáo Lò Văn N không biết tên, địa chỉ.

Cáo trạng số: 57/CT-VKS-ĐBĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn N cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Trả lại chiếc xe máy cho bà Lò Thị C (vợ bị cáo) quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bà Lò Thị C khai chiếc xe máy biển kiểm soát 27F8-2427 là tài sản chung của hai vợ chồng. Bà không biết chồng mình dùng đi mua ma túy bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Lò Văn N thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Cụ thể bị cáo khai nhận hồi 7 giờ sáng ngày 17/6/2019, một mình đi xe máy từ nhà lên bản H, xã P gặp một một người đàn ông dân tộc Mông hỏi mua được một gói Heroine có khối lượng 0,36 gam về sử dụng cho bản thân, chưa kịp sư dụng thì bị bắt.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Cho nên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*

"c. Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo Lò Văn N là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là Lò Văn B được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội và để răn đe, phòng ngừa chung. Đại diện viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, sinh sống tại khu vực kinh tế khó khăn nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án:

0,24 gam Heroine còn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27F1-2427, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã làm rõ là tài sản chung của bị cáo với bà Lò Thị C. Bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay bà

C không biết. Về nguyên tắc tài sản chung của vợ chồng, bị cáo sử dụng phạm tội lẽ ra tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe trên. Tuy nhiên trong vụ án này cũng đã điều tra làm rõ hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn (hộ cận nghèo năm 2019), chiếc xe trên mua lại của anh Tòng Văn M chỉ với giá 500.000đ, hiện đã hư hỏng nhiều, khi mua xe chủ yếu là số tiền do vợ bị cáo tích góp để mua làm phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình; bản thân bị cáo nghiện hút, ốm đau nên không đóng góp nhiều vào kinh tế cho gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát trả lại chiếc xe máy cho bà Lò Thị C (vợ bị cáo) quản lý sử dụng là hợp tình, hợp lý, theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông, Lò Văn N khai là người bán Heroine cho bị cáo. Quá trình điều tra, chưa làm rõ được, nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã P, huyện Đ là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N (tên gọi khác: không) phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/6/2019)

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2; Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,24 gam Heroine.

- Trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27F8-2427 cho bà Lò Thị C - sinh năm 1969. Trú tại: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 03/10/2019 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2019).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THA.